

TP C, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07 tháng 4 năm 2022 của chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 15, ấp An Lạc, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991

Địa chỉ: T63 15, ấp AL, xã AB, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người bị kiện:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nhật Giang, phòng 9, số nhà 41, đường Tắc Thầy Cai, khóm MP, phường MP, thành phố C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đ (giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 12/11/2018). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó tình cảm không còn, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Nay Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 28/10/2018, con chung đang sống với chị N. Chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Công Khanh**